TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **99**/2020/QĐST-HNGĐ	*Móng Cái, ngày 19 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm: 1990.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn Q**, sinh năm: 1988.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 và khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Q thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Q có 02 con chung là Trần Quân S, sinh ngày 22/9/2008 và Trần Thị Khánh L, sinh ngày 07/4/2015. Chị Nguyễn Thị A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Thị Khánh L cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Anh Trần Văn Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Văn S cho đến khi con chung đủ 18 tuổi;

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; Trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về khoản nợ chung: Không có.

- **Về phí dân sự sơ thẩm**: Chị Nguyễn Thị A tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000339 ngày 20/7/2020, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Dương Thị Thu Hà